

SẢN PHẨM BẢO HIỂM HƯU TRÍ CÁ NHÂN
MỘT SỐ LƯU Ý ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG KHI THAM GIA SẢN PHẨM
BẢO HIỂM HƯU TRÍ CÁ NHÂN

Trước và trong khi tham gia sản phẩm bảo hiểm hưu trí cá nhân của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ, đề nghị khách hàng đọc kỹ Điều khoản này và lưu ý một số điểm sau:

1. Bên mua bảo hiểm chỉ được phép hủy Hợp đồng bảo hiểm hưu trí trong vòng 21 (hai mươi một) ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm nhận được bộ tài liệu Hợp đồng. Sau 21 ngày, Bên mua bảo hiểm không được phép hủy Hợp đồng.
2. Sau khi tham gia sản phẩm bảo hiểm hưu trí này, Bên mua bảo hiểm không được rút Giá trị Tài khoản, ngoại trừ quy định tại Khoản 6.5 Điều 6.
3. Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu bằng văn bản về việc đóng tạm thời Tài khoản bảo hiểm hưu trí trước thời hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ. Khi đó, Bảo Việt Nhân thọ sẽ áp dụng như sau:
 - i. Tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ không bị khấu trừ các Khoản khấu trừ hàng tháng; và
 - ii. Bảo Việt Nhân thọ không trả Quyền lợi trợ cấp mai táng quy định tại Khoản 6.2 Điều 6 và Quyền lợi duy trì hợp đồng tại Khoản 6.6 Điều 6; và
 - iii. Giảm Số tiền bảo hiểm Tử vong và Thương tật toàn bộ vĩnh viễn xuống bằng 0 (không) và Quyền lợi bảo hiểm tử vong/Thương tật toàn bộ vĩnh viễn sẽ bằng Giá trị Tài khoản.
4. Bảo Việt Nhân thọ sẽ không giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho các trường hợp loại trừ quy định tại Điều 8.
5. Các Khoản đóng góp quy định tại Điều 12, Điều 13 và được thể hiện tại Phụ lục Hợp đồng.
6. Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm quy định tại Điều 26.
7. Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm có trách nhiệm lưu giữ các tài liệu liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm hưu trí đầy đủ.
8. Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm cần thực hiện kê khai thông tin trung thực và thông báo khi có thay đổi các thông tin liên quan đến Hợp

đồng bảo hiểm hưu trí theo quy định tại Điều 4.

9. Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm có thể thường xuyên theo dõi và cập nhật thông tin về Hợp đồng bảo hiểm hưu trí của mình tại trang Website của Bảo Việt Nhân thọ.

ĐIỀU KHOẢN
BẢO HIỂM HỮU TRÍ CÁ NHÂN

*(Ban hành kèm theo Công văn số /BTC-QLBH ngày tháng năm 2015
của Bộ Tài chính)*

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	4
CHƯƠNG II. QUYỀN LỢI.....	13
CHƯƠNG III: QUỸ HỮU TRÍ TỰ NGUYỆN.....	21
CHƯƠNG IV: CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP, PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC LOẠI PHÍ KHÁC.....	22
CHƯƠNG V: THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG.....	26
CHƯƠNG VI: ĐÓNG TÀI KHOẢN BẢO HIỂM HỮU TRÍ TẠM THỜI, TIẾP TỤC ĐÓNG CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM HỮU TRÍ	30
CHƯƠNG VII: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	33
CHƯƠNG VIII: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP	37
PHỤ LỤC 1: QUYỀN LỢI DUY TRÌ HỢP ĐỒNG.....	39
PHỤ LỤC 2: CÁC LOẠI PHÍ.....	40

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Định nghĩa và giải thích

- 1.1. **“Bảo Việt Nhân thọ”** là thành viên của Tập đoàn Bảo Việt, bao gồm Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ và các Công ty thành viên trực thuộc.
- 1.2. **“Hợp đồng”** (**“Hợp đồng bảo hiểm hưu trí”**) là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa Bên mua bảo hiểm và Bảo Việt Nhân thọ trong đó ghi nhận quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Người được hưởng quyền lợi (hoặc Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm, Người được hưởng quyền lợi), Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và Bảo Việt Nhân thọ.
Hợp đồng bao gồm Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, Điều khoản sản phẩm này, Điều khoản Sản phẩm bổ trợ (nếu có), Giấy chứng nhận bảo hiểm hưu trí và Phụ lục Hợp đồng.
- 1.3. **“Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm”** bao gồm: các Giấy yêu cầu bảo hiểm, Minh họa quyền lợi bảo hiểm và các tài liệu liên quan đến việc yêu cầu tham gia Hợp đồng được ký bởi Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm (hoặc Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm).
- 1.4. **“Phụ lục Hợp đồng”** là một bộ phận của Hợp đồng, bao gồm tất cả các thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên, các tài liệu hợp pháp liên quan tới Hợp đồng, phát sinh trong quá trình ký kết và thực hiện Hợp đồng và được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận.
- 1.5. **“Giấy chứng nhận bảo hiểm hưu trí”** do Bảo Việt Nhân thọ phát hành cho Người được bảo hiểm, thể hiện thông tin cơ bản của Hợp đồng, là tài liệu thuộc Phụ lục Hợp đồng.
- 1.6. **“Sản phẩm bổ trợ”** là sản phẩm bảo hiểm bổ sung mà Bảo Việt Nhân thọ cung cấp cho Người được bảo hiểm và/hoặc người khác theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm. Quyền lợi bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ liên quan của các bên được nêu tại Điều khoản của Sản phẩm bổ trợ.

- 1.7. **“Bên mua bảo hiểm”** là cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên vào thời điểm Hợp đồng phát sinh hiệu lực và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoặc tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
- Bên mua bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm và đóng Khoản đóng góp cho Hợp đồng.
- Thông tin cần thiết về Bên mua bảo hiểm được thể hiện trong Giấy yêu cầu bảo hiểm và Phụ lục Hợp đồng.
- 1.8. **“Người được bảo hiểm”** là người được chấp nhận bảo hiểm theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Thông tin cần thiết về Người được bảo hiểm được thể hiện trong Giấy yêu cầu bảo hiểm và Phụ lục Hợp đồng.
- 1.9. **“Người được hưởng quyền lợi”** là cá nhân hoặc tổ chức được chỉ định để nhận quyền lợi của Hợp đồng.
- Thông tin cần thiết về Người được hưởng quyền lợi được thể hiện trong Giấy yêu cầu bảo hiểm và Phụ lục Hợp đồng.
- 1.10. **“Tuổi của Người được bảo hiểm”** là tuổi tính theo ngày sinh nhật gần nhất với ngày Hợp đồng phát sinh hiệu lực hoặc với Ngày kỷ niệm hợp đồng.
- Tuổi của Người được bảo hiểm là một trong những cơ sở để Bảo Việt Nhân thọ xem xét chấp nhận bảo hiểm, xác định Khoản đóng góp, quyền lợi bảo hiểm và áp dụng các quy định liên quan trong Hợp đồng. Điều kiện về tuổi của Người được bảo hiểm tại thời điểm bắt đầu và kết thúc thời hạn bảo hiểm được áp dụng theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ tại thời điểm yêu cầu bảo hiểm và được thông báo cho Bên mua bảo hiểm.
- 1.11. **“Tuổi nghỉ hưu chuẩn”** là tuổi mà Người được bảo hiểm bắt đầu đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ, tính theo ngày sinh nhật hoặc ngày khác theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ và được thể hiện tại Phụ lục Hợp đồng. Tuổi này không thấp hơn tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật.
- 1.12. **“Tuổi nghỉ hưu sớm”** là tuổi nghỉ hưu sớm hơn Tuổi nghỉ hưu

chuẩn mà Người được bảo hiểm có thể bắt đầu nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ với sự chấp thuận của Bên mua bảo hiểm. Tuổi này không thấp hơn tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật.

- 1.13. **“Tài khoản bảo hiểm hưu trí”** là tài khoản được hình thành từ Khoản đóng góp được phân bổ sau khi trừ đi Khoản khấu trừ hàng tháng và các Khoản nợ (nếu có).
- 1.14. **“Năm hợp đồng”** là thời gian một năm tính từ ngày phát sinh hiệu lực của Hợp đồng hoặc bất kỳ năm liên tục nào tính từ Ngày kỷ niệm hợp đồng.
- 1.15. **“Ngày kỷ niệm hợp đồng”** là ngày tương ứng hàng năm của ngày phát sinh hiệu lực của Hợp đồng hoặc ngày cuối cùng của tháng phát sinh hiệu lực nếu năm đó không có ngày tương ứng.
- 1.16. **“Ngày hợp đồng hàng tháng”** là ngày tương ứng hàng tháng của ngày phát sinh hiệu lực của Hợp đồng hoặc ngày cuối cùng của tháng nếu tháng đó không có ngày tương ứng.
- 1.17. **“Quỹ hưu trí tự nguyện”** là quỹ do Bảo Việt Nhân thọ thành lập, được hình thành từ nguồn đóng góp của các Tài khoản bảo hiểm hưu trí, các Hợp đồng bảo hiểm hưu trí và từ nguồn vốn chủ sở hữu của Bảo Việt Nhân thọ phù hợp với quy định của pháp luật.
- 1.18. **“Giá trị Tài khoản”** (**“Giá trị Tài khoản bảo hiểm hưu trí”**) là giá trị lớn hơn giữa Giá trị Tài khoản Kỹ thuật và Giá trị đảm bảo tối thiểu của Tài khoản bảo hiểm hưu trí.
- 1.19. **“Giá trị Tài khoản Kỹ thuật”** của Hợp đồng tại mỗi thời điểm bằng tổng Khoản đóng góp được phân bổ cộng với số lãi phát sinh trong các năm tài chính đã qua tính theo Lãi suất công bố tại cuối mỗi năm tài chính, số lãi phát sinh trong năm tài chính hiện tại tính theo Lãi suất dự kiến và Quyền lợi duy trì hợp đồng được cộng vào Giá trị Tài khoản theo quy định tại Khoản 6.6 Điều 6, trừ đi các khoản phí có liên quan.
- 1.20. **“Giá trị Tài khoản đảm bảo tối thiểu”** của Hợp đồng tại mỗi thời điểm bằng tổng Khoản đóng góp được phân bổ cộng với số lãi phát sinh và Quyền lợi duy trì hợp đồng được cộng vào Giá trị Tài khoản

theo quy định tại Khoản 6.6 Điều 6, trừ đi các khoản phí có liên quan. Trong đó, số lãi phát sinh được tính theo Lãi suất lớn hơn giữa Lãi suất cam kết tối thiểu và Lãi suất công bố (đối với các năm tài chính đã qua) hoặc Lãi suất dự kiến (đối với năm tài chính hiện tại).

- 1.21. **“Khoản đóng góp định kỳ”** là khoản đóng góp theo định kỳ của Bên mua bảo hiểm cho Hợp đồng (không bao gồm Phí bảo hiểm của các Sản phẩm bổ trợ). Khoản đóng góp định kỳ do Bên mua bảo hiểm lựa chọn theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

Khoản đóng góp định kỳ được thể hiện tại Phụ lục Hợp đồng.

- 1.22. **“Khoản đóng góp một lần”** là khoản đóng góp được Bên mua bảo hiểm đóng một lần cho Hợp đồng (không bao gồm Phí bảo hiểm của các Sản phẩm bổ trợ). Khoản đóng góp một lần do Bên mua bảo hiểm lựa chọn theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

Khoản đóng góp một lần được thể hiện tại Phụ lục Hợp đồng.

- 1.23. **“Khoản đóng góp thêm”** là bất kỳ khoản đóng thêm nào từ Bên mua bảo hiểm đóng góp (ngoài Khoản đóng góp định kỳ) cho Hợp đồng (không bao gồm Phí bảo hiểm của các Sản phẩm bổ trợ). Khoản đóng góp thêm do Bên mua bảo hiểm lựa chọn theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

Khoản đóng góp thêm (nếu có) được thể hiện tại Phụ lục Hợp đồng.

- 1.24. **“Khoản đóng góp được phân bổ”** là phần còn lại của Khoản đóng góp định kỳ, Khoản đóng góp thêm, Khoản đóng góp một lần, Khoản đóng góp một lần bổ sung và các Khoản đóng góp khác (nếu có), sau khi trừ đi Phí ban đầu và được phân bổ vào Giá trị Tài khoản. Bất cứ Khoản đóng góp đã đóng nào, nếu được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận thì sẽ được phân bổ vào Giá trị Tài khoản mà không phụ thuộc vào thời điểm đến hạn của Khoản đóng góp theo thỏa thuận tại Hợp đồng.

- 1.25. **“Khoản chuyển giao”** là khoản tiền từ Hợp đồng bảo hiểm hưu trí hợp pháp khác của Người được bảo hiểm được chuyển vào Giá trị Tài khoản của Hợp đồng này với sự chấp thuận của Bên mua bảo hiểm và Bảo Việt Nhân thọ.

- 1.26. “**Số tiền bảo hiểm Tử vong**” là số tiền bảo hiểm dùng để xác định Quyền lợi bảo hiểm tử vong của Hợp đồng, do Bên mua bảo hiểm lựa chọn theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ. Số tiền bảo hiểm Tử vong được thể hiện tại Giấy yêu cầu bảo hiểm và Phụ lục Hợp đồng.
- 1.27. “**Số tiền bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn**” là số tiền bảo hiểm dùng để xác định Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn của Hợp đồng, do Bên mua bảo hiểm lựa chọn theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ. Số tiền bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn được thể hiện tại Giấy yêu cầu bảo hiểm và Phụ lục Hợp đồng.
- 1.28. “**Lãi suất công bố**” là lãi suất được Bảo Việt Nhân thọ công bố hàng năm và được dùng để xác định số lãi đầu tư chính thức phân bổ vào Giá trị Tài khoản khi kết thúc năm tài chính. Lãi suất này được xác định từ kết quả đầu tư của Quỹ hưu trí tự nguyện sau khi trừ đi Phí quản lý Quỹ hưu trí tự nguyện.
- 1.29. “**Lãi suất dự kiến**” là lãi suất được sử dụng để tính Giá trị Tài khoản tại các thời điểm trong năm tài chính khi chưa có Lãi suất công bố.
- 1.30. “**Khoản nợ**” là tổng các khoản tạm ứng từ Giá trị Tài khoản và lãi phát sinh, Khoản khấu trừ hàng tháng và các khoản khác mà Bên mua bảo hiểm còn nợ Bảo Việt Nhân thọ.
- 1.31. “**Khoản khấu trừ hàng tháng**” là khoản tiền được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản vào Ngày hợp đồng hàng tháng, bao gồm Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý Hợp đồng.
- 1.32. “**Tai nạn**” là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện không bị gián đoạn gây ra do sự tác động bất ngờ của một vật chất hoặc một lực từ bên ngoài, không chủ định và ngoài ý muốn của Người được bảo hiểm lên cơ thể Người được bảo hiểm và gây ra thương tật hoặc tử vong, loại trừ bất cứ quá trình nào xảy ra do bệnh tật, tuổi tác hay sự thoái hoá. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp và duy nhất gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm.
- 1.33. “**Thương tật toàn bộ vĩnh viễn**” là
- a) Tình trạng Người được bảo hiểm bị thương tật, do tai nạn hoặc

bệnh tật, làm mất hoàn toàn chức năng và không thể phục hồi được chức năng của:

- Hai tay; hoặc
- Hai chân; hoặc
- Hai mắt; hoặc
- Một tay và một chân; hoặc
- Một tay và một mắt; hoặc
- Một chân và một mắt.

Trong đó:

- Mất hoàn toàn chức năng và không thể phục hồi được chức năng của mắt được hiểu là lấy bỏ nhãn cầu hoặc mù hoàn toàn (thị lực dưới 1/20).
- Mất hoàn toàn chức năng và không thể phục hồi được chức năng của tay được hiểu là:
 - + Bị cắt cụt từ khớp cổ tay trở lên; hoặc
 - + Mất khả năng vận động (liệt) vĩnh viễn từ toàn bộ bàn tay trở lên.
- Mất hoàn toàn chức năng và không thể phục hồi được chức năng của chân được hiểu là:
 - + Bị cắt cụt từ khớp cổ chân (bao gồm cả xương sên và xương gót) trở lên; hoặc
 - + Mất khả năng vận động (liệt) vĩnh viễn từ toàn bộ bàn chân trở lên.

Hoặc:

b) Người được bảo hiểm bị thương tật hoàn toàn, do kết quả của tai nạn, bệnh tật với mức thương tật từ 81% trở lên theo Bảng tỉ lệ thương tật có hiệu lực tại thời điểm thương tật được ban hành bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Tình trạng thương tật toàn bộ vĩnh viễn nêu trên phải:

- Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận về tình trạng thương tật (trừ trường hợp mất hoặc đứt rời bộ phận cơ thể);
- Kéo dài ít nhất 180 ngày liên tục tính từ ngày được xác nhận bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn (trừ trường hợp mất hoặc đứt rời bộ phận cơ thể);
- Là hậu quả trực tiếp của một tai nạn xảy ra trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực và phát sinh trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn. Quy định này chỉ áp dụng với thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn.

1.34. **“Theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ”** dẫn chiếu trong các điều thuộc Điều khoản bảo hiểm này được hiểu là các quy định do Bảo Việt Nhân thọ ban hành tại từng thời điểm phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 2. Thủ tục yêu cầu bảo hiểm

2.1. Khi yêu cầu bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ thông tin, theo yêu cầu của Bảo Việt Nhân thọ, đóng Khoản đóng góp đầu tiên và hoàn tất Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.

2.2. Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trong khoảng thời gian Bảo Việt Nhân thọ đang thẩm định hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và trước khi ra quyết định chấp nhận bảo hiểm, hoặc trường hợp Bảo Việt Nhân thọ không chấp nhận bảo hiểm, Bảo Việt Nhân thọ sẽ hoàn trả Khoản đóng góp và Phí bảo hiểm của Sản phẩm bồi trợ (nếu có) cho Bên mua bảo hiểm, và Hợp đồng sẽ không phát sinh hiệu lực.

2.3. Chấp nhận bảo hiểm theo điều kiện đặc biệt

Trong trường hợp chấp nhận bảo hiểm với những điều kiện và thỏa thuận đặc biệt phù hợp với quy định pháp luật, bao gồm nhưng không hạn chế ở: chấp nhận bảo hiểm với Số tiền bảo hiểm điều chỉnh, Khoản đóng góp điều chỉnh và/hoặc điều chỉnh phạm vi loại trừ trách nhiệm bảo hiểm dựa trên kết quả đánh giá, thẩm định hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, và/hoặc theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm, Bảo Việt

Nhân thọ sẽ gửi thông báo bằng văn bản tới Bên mua bảo hiểm, trong đó ghi rõ những nội dung này.

Những điều kiện và thỏa thuận đặc biệt được hai bên chấp thuận sẽ là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

Trong trường hợp có sự khác biệt giữa điều kiện và thỏa thuận đặc biệt và Điều khoản này thì điều kiện và thỏa thuận đặc biệt sẽ được ưu tiên áp dụng.

Điều 3. Ngày phát sinh hiệu lực của Hợp đồng

Trường hợp hồ sơ yêu cầu bảo hiểm được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận, Ngày phát sinh hiệu lực của Hợp đồng là ngày được thể hiện tại Phụ lục Hợp đồng, với điều kiện Bên mua bảo hiểm hoàn tất Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, Khoản đóng góp đầu tiên được đóng đủ và Người được bảo hiểm còn sống tại thời điểm được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận.

Điều 4. Nghĩa vụ cung cấp thông tin

- 4.1. Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm (hoặc Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm) có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ và trung thực tất cả những thông tin có liên quan đến Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm và Hợp đồng theo yêu cầu của Bảo Việt Nhân thọ đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm về những thông tin đã cung cấp, bao gồm cả những triệu chứng bất thường về sức khỏe, tình trạng thương tật hay tiền sử bệnh lý của Người được bảo hiểm đã tồn tại trước ngày Bảo Việt Nhân thọ chấp nhận bảo hiểm, chấp nhận việc tiếp tục đóng các Khoản đóng góp theo quy định tại Điều 23, chấp nhận thay đổi điều kiện của Hợp đồng.

Việc Bảo Việt Nhân thọ tiến hành kiểm tra sức khỏe của Người được bảo hiểm (nếu có) không thay thế cho nghĩa vụ trên.

- 4.2. Trường hợp Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm (hoặc Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm) cố ý vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin, Bảo Việt Nhân thọ có quyền điều chỉnh giảm một phần hoặc toàn bộ các quyền lợi của Hợp đồng và quyền

lợi của các Sản phẩm bảo trợ (nếu có) hoặc chấm dứt hiệu lực Hợp đồng. Trong trường hợp điều chỉnh giảm quyền lợi, Giá trị Tài khoản cũng được điều chỉnh tương ứng. Trong trường hợp Hợp đồng bị chấm dứt hiệu lực, Bảo Việt Nhân thọ trả cho Bên mua bảo hiểm Giá trị Tài khoản sau khi khấu trừ các quyền lợi đã trả, Khoản nợ (nếu có), không hoàn lại các Khoản đóng góp và Phí bảo hiểm của Sản phẩm bảo trợ (nếu có) và không chịu trách nhiệm về bất kỳ rủi ro nào đã phát sinh với Người được bảo hiểm.

Cố ý vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin được hiểu là việc Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm cố ý cung cấp, kê khai không chính xác, không trung thực hoặc che giấu các thông tin quan trọng mà nếu biết được các thông tin này Bảo Việt Nhân thọ đã không chấp nhận bảo hiểm, không chấp nhận việc tiếp tục đóng các Khoản đóng góp sau khi Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời theo quy định tại Điều 23, không chấp nhận việc thay đổi điều kiện của Hợp đồng, hoặc chấp nhận bảo hiểm, chấp nhận việc tiếp tục đóng các Khoản đóng góp, chấp nhận thay đổi điều kiện của Hợp đồng nhưng phải kèm theo các điều kiện bổ sung theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

- 4.3. Bảo Việt Nhân thọ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ và trung thực tất cả các thông tin có liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, giải thích các điều kiện, Điều khoản bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm.

Điều 5. Miễn truy xét

Khi Người được bảo hiểm còn sống sau 24 tháng kể từ ngày phát sinh hiệu lực của Hợp đồng hoặc kể từ ngày tiếp tục đóng các Khoản đóng góp lần sau cùng (nếu có) theo quy định tại Điều 23 tùy thuộc ngày nào xảy ra sau, các nội dung kê khai không chính xác hoặc bỏ sót trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và các giấy tờ có liên quan sẽ được miễn truy xét.

Quy định này không áp dụng đối với trường hợp cố ý vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin quy định tại Khoản 4.2 Điều 4.

CHƯƠNG II. QUYỀN LỢI

Điều 6. Quyền lợi

6.1. *Quyền lợi hưu trí định kỳ*

6.1.1. Bên mua bảo hiểm có quyền lựa chọn một trong hai Quyền lợi hưu trí định kỳ sau:

Quyền lợi Cao niên: Quyền lợi hưu trí định kỳ sẽ được trả trong một khoảng thời gian nhất định, kể từ ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên.

Quyền lợi Bách niên: Quyền lợi hưu trí định kỳ sẽ được trả kể từ ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên đến khi Người được bảo hiểm tử vong.

Quyền lợi hưu trí định kỳ do Bên mua bảo hiểm lựa chọn, được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận và được thể hiện tại Phụ lục Hợp đồng.

Giá trị Quyền lợi hưu trí định kỳ phụ thuộc vào lựa chọn Quyền lợi hưu trí định kỳ và Giá trị Tài khoản.

6.1.2. *Quy định về nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ*

- a) Khi Người được bảo hiểm đạt Tuổi nghỉ hưu chuẩn, Người được bảo hiểm sẽ có quyền nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ kể từ ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên.
- b) Người được bảo hiểm có thể bắt đầu nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ tại hoặc sau khi đạt Tuổi nghỉ hưu sớm sau khi thỏa thuận với Bên mua bảo hiểm và theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.
- c) Người được bảo hiểm có thể trì hoãn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ sau Tuổi nghỉ hưu chuẩn sau khi thỏa thuận với Bên mua bảo hiểm và theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ. Trong trường hợp này, Số tiền bảo hiểm Tử vong và Quyền lợi trợ cấp mai táng giảm xuống bằng 0 (không) kể từ khi Người được bảo hiểm đạt tới Tuổi nghỉ hưu chuẩn và Quyền lợi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn không còn kể từ ngày sinh nhật lần thứ 55 đối với nữ và 60 đối với nam

hoặc khi Người được bảo hiểm đạt tới Tuổi nghỉ hưu chuẩn tùy thuộc thời điểm nào đến trước. Bên mua bảo hiểm tiếp tục đóng các Khoản đóng góp tới ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ.

- d) Ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên là ngày mà Người được bảo hiểm đạt Tuổi nghỉ hưu chuẩn hoặc Tuổi nghỉ hưu khác mà Bên mua bảo hiểm chấp thuận theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.
- e) Người được bảo hiểm phải còn sống tại thời điểm trả Quyền lợi hưu trí định kỳ.

6.1.3. Quyền lợi hưu trí định kỳ có thể được trả trước theo định kỳ năm nếu Quyền lợi hưu trí theo định kỳ khác năm nhỏ hơn mức tối thiểu theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

Sau khi trả Quyền lợi hưu trí định kỳ, nếu Giá trị Tài khoản trừ đi Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn giá trị tối thiểu theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ thì Bảo Việt Nhân thọ trả phần Giá trị Tài khoản còn lại trừ đi Khoản nợ và Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực.

6.2. ***Quyền lợi trợ cấp mai táng***

Trước ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên và Tài khoản bảo hiểm hưu trí không bị đóng tạm thời, Bảo Việt Nhân thọ trả Quyền lợi trợ cấp mai táng trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong.

Giá trị Quyền lợi trợ cấp mai táng do Bên mua bảo hiểm lựa chọn, được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận và thể hiện tại Phụ lục Hợp đồng. Trong mọi trường hợp, Quyền lợi trợ cấp mai táng không được lớn hơn Số tiền bảo hiểm Tử vong. Trường hợp Số tiền bảo hiểm tử vong bị điều chỉnh giảm thì Quyền lợi trợ cấp mai táng cũng bị điều chỉnh giảm để đảm bảo Quyền lợi trợ cấp mai táng không vượt quá Số tiền bảo hiểm Tử vong.

Quyền lợi trợ cấp mai táng đã trả sẽ được đối trừ khi Bảo Việt Nhân thọ trả Quyền lợi bảo hiểm tử vong theo quy định tại Khoản 6.3 Điều này hoặc đối trừ với số tiền Bảo Việt Nhân thọ trả theo quy định tại Khoản 8.2 Điều 8.

Kể từ ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên hoặc Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời, sẽ không có Quyền lợi trợ cấp mai táng.

6.3. ***Quyền lợi bảo hiểm tử vong***

- 6.3.1. Bên mua bảo hiểm có quyền lựa chọn một trong hai Quyền lợi bảo hiểm tử vong sau:

Quyền lợi Cơ bản: Giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm Tử vong và Giá trị Tài khoản tính tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong.

Quyền lợi Vượt trội: Tổng Số tiền bảo hiểm Tử vong và Giá trị Tài khoản tính tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong.

Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Bên mua bảo hiểm lựa chọn, được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận và thể hiện tại Phụ lục Hợp đồng.

- 6.3.2. Trước ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên và Tài khoản bảo hiểm hưu trí không bị đóng tạm thời, Bảo Việt Nhân thọ trả Quyền lợi bảo hiểm tử vong theo quy định tại Điểm 6.3.1 Điều này trừ đi Khoản nợ (nếu có) trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực.

- 6.3.3. Kể từ ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên hoặc Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời, Số tiền bảo hiểm của Quyền lợi bảo hiểm tử vong bằng 0 (không) và Quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ bằng Giá trị Tài khoản.

6.4. ***Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn***

- 6.4.1. Bên mua bảo hiểm có quyền lựa chọn một trong hai Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn sau:

Quyền lợi Cơ bản: Giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn và Giá trị Tài khoản tại thời điểm Người được bảo hiểm được xác nhận thương tật toàn bộ vĩnh viễn.

Quyền lợi Vượt trội: Tổng Số tiền bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn và Giá trị Tài khoản tại thời điểm Người được bảo hiểm được xác nhận thương tật toàn bộ vĩnh viễn.

Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Bên mua bảo

hiểm lựa chọn, được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận và thể hiện tại Phụ lục Hợp đồng.

- 6.4.2. Trước ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên và Tài khoản bảo hiểm hưu trí không bị đóng tạm thời, Bảo Việt Nhân thọ trả Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn theo quy định tại Điểm 6.4.1 Điều này trừ đi Khoản nợ (nếu có) trong trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực. Giá trị của Quyền lợi được xác định tại thời điểm Người được bảo hiểm được xác nhận Thương tật toàn bộ vĩnh viễn.
- 6.4.3. Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn sẽ kết thúc tại ngày sinh nhật lần thứ 55 đối với nữ và 60 đối với nam hoặc tại thời điểm bắt đầu đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ, tùy thuộc thời điểm nào đến trước.

6.5. ***Quyền lợi rút Giá trị Tài khoản***

- 6.5.1. Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm không được rút Giá trị Tài khoản, trừ khi thuộc các trường hợp dưới đây:
- a) Người được bảo hiểm bị suy giảm ít nhất 61% khả năng lao động theo quy định của pháp luật hiện hành; hoặc
 - b) Người được bảo hiểm được chẩn đoán mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của pháp luật hiện hành; hoặc
 - c) Người được bảo hiểm là công dân Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền cho phép định cư hợp pháp ở nước ngoài.
- 6.5.2. Nếu Bên mua bảo hiểm yêu cầu rút Giá trị Tài khoản thì Bảo Việt Nhân thọ trả toàn bộ Giá trị Tài khoản sau khi trừ đi Khoản nợ (nếu có).
- 6.5.3. Sau khi Giá trị Tài khoản được rút, Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực.

6.6. ***Quyền lợi duy trì hợp đồng***

Quyền lợi duy trì hợp đồng bao gồm Quyền lợi duy trì đóng góp và Quyền lợi gia tăng Giá trị Tài khoản, cụ thể như sau:

- 6.6.1. ***Quyền lợi duy trì đóng góp***

6.6.1.1. Trước ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên và Tài khoản bảo hiểm hưu trí không bị đóng tạm thời, Quyền lợi duy trì đóng góp sẽ được Bảo Việt Nhân thọ trả bằng cách cộng vào Giá trị Tài khoản nếu Người được bảo hiểm thỏa mãn điều kiện được nhận quyền lợi.

Quyền lợi duy trì đóng góp được xác định bằng tỷ lệ phần trăm của Giá trị Tài khoản Kỹ thuật trung bình trong một năm ngay trước ngày xác định Quyền lợi này.

Tỷ lệ trả Quyền lợi duy trì đóng góp được quy định tại Phụ lục 1 của Điều khoản.

6.6.1.2. Giá trị Tài khoản dùng để tính Quyền lợi duy trì đóng góp được xác định trên cơ sở Khoản đóng góp định kỳ mà Bên mua bảo hiểm đóng.

Các khoản chuyển giao đến, Khoản đóng góp thêm và Khoản đóng góp khác (không bao gồm Khoản đóng góp một lần, Khoản đóng góp một lần bổ sung) sẽ được dùng để tính Quyền lợi duy trì đóng góp nếu đã được đóng và giữ lại trong Quỹ hưu trí tự nguyện ít nhất 02 năm tính đến ngày xác định quyền lợi hoặc trong một khoảng thời gian nhất định theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

Quyền lợi duy trì đóng góp sẽ bị giảm tương ứng theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ nếu Khoản đóng góp định kỳ không được đóng đầy đủ, giảm Khoản đóng góp, hoặc Tài khoản bảo hiểm hưu trí đã từng bị đóng tạm thời.

6.6.1.3. Quyền lợi duy trì đóng góp chỉ phát sinh khi Hợp đồng đang được đóng góp định kỳ và Tài khoản bảo hiểm hưu trí không bị đóng tạm thời.

6.6.2. ***Quyền lợi gia tăng Giá trị Tài khoản***

Trước ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên và Tài khoản bảo hiểm hưu trí không bị đóng tạm thời, nếu Giá trị Tài khoản Kỹ thuật trung bình của năm ngay trước ngày xác định quyền lợi đạt mức quy định tại Phụ lục 1, Quyền lợi gia tăng Giá trị Tài khoản sẽ được Bảo Việt Nhân thọ trả bằng cách cộng vào Giá trị Tài khoản.

Quyền lợi gia tăng Giá trị Tài khoản được xác định bằng tỷ lệ phần trăm của Giá trị Tài khoản Kỹ thuật trung bình trong một năm ngay trước ngày xác định quyền lợi.

Tỷ lệ trả của Quyền lợi gia tăng Giá trị Tài khoản được quy định tại Phụ lục 1 của Điều khoản.

6.6.3. *Những quy định khác về Quyền lợi duy trì hợp đồng*

Tổng Quyền lợi duy trì hợp đồng tối đa được Bảo Việt Nhân thọ trả trong một năm là 1,4% của Giá trị Tài khoản Kỹ thuật trung bình của năm ngay trước ngày xác định quyền lợi này.

Kể từ ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên hoặc trong thời gian Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời, sẽ không có Quyền lợi duy trì hợp đồng.

Ngày xác định Quyền lợi duy trì Hợp đồng là Ngày kỷ niệm hợp đồng hoặc Ngày kết thúc năm tài chính hoặc bất kỳ ngày nào khác theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

Điều 7. Người được hưởng quyền lợi

- 7.1. a) Quyền lợi quy định tại Khoản 6.1, Khoản 6.5 Điều 6 được trả cho Người được bảo hiểm.
- b) Các quyền lợi quy định tại Khoản 6.2, Khoản 6.3 và Khoản 6.4 Điều 6 sẽ được trả cho Người được hưởng quyền lợi theo chỉ định bằng văn bản của Bên mua bảo hiểm với sự đồng ý của Người được bảo hiểm hoặc Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm.

Nếu không có Người được hưởng quyền lợi được chỉ định, hoặc Người được hưởng quyền lợi được chỉ định đã tử vong trước hoặc cùng thời điểm với Người được bảo hiểm, Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả quyền lợi cho Người được bảo hiểm (đối với trường hợp Người được bảo hiểm còn sống) hoặc (những) Người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm (đối với trường hợp Người được bảo hiểm đã tử vong).

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi Người được hưởng quyền

lợi trước khi Người được bảo hiểm tử vong. Yêu cầu thay đổi này phải được gửi cho Bảo Việt Nhân thọ bằng văn bản và sẽ có hiệu lực sau khi được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận bằng văn bản.

Bảo Việt Nhân thọ không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, tranh chấp phát sinh (nếu có) liên quan đến việc chỉ định hoặc thay đổi Người được hưởng quyền lợi.

- 7.2. Bảo Việt Nhân thọ có quyền giữ lại khoản thuế theo quy định của pháp luật hiện hành trước khi trả bất kỳ Quyền lợi nào.

Điều 8. Trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

8.1. Bảo Việt Nhân thọ không giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Khoản 6.3, 6.4 Điều 6 nếu Người được bảo hiểm tử vong, bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn do hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp của:

8.1.1. Người được bảo hiểm tự tử trong vòng 24 tháng kể từ ngày Hợp đồng phát sinh hiệu lực hoặc ngày tiếp tục đóng các Khoản đóng góp cho Hợp đồng lần sau cùng (nếu có) theo quy định tại Điều 23;

8.1.2. Hành vi cố ý của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoặc của Người được hưởng quyền lợi;

8.1.3. Người được bảo hiểm tự gây thương tích, tai nạn cho dù đang ở trong bất kỳ trạng thái tinh thần nào (bình thường hoặc mất trí) hoặc cố ý không thực hiện những hành động cần thiết nhằm tránh tai nạn/sự kiện rủi ro xảy ra hoặc cố ý đặt mình vào tình huống/hoàn cảnh mà khả năng xảy ra tai nạn/sự kiện rủi ro là không tránh khỏi hoặc rất cao;

8.1.4. Người được bảo hiểm tham gia: các hoạt động hàng không (trừ khi với tư cách là hành khách); tham gia các hoạt động thể thao chuyên nghiệp hoặc các hoạt động nguy hiểm như nhảy dù, nhào lộn trên không, leo núi, đua xe ô tô/mô tô/xe đạp, đua ngựa, săn bắn, đấm bốc, lặn hoặc các hoạt động thể thao chuyên nghiệp/hoạt động có tính chất nguy hiểm tương tự;

8.1.5. Người được bảo hiểm thực hiện hoặc tham gia thực hiện hành động trộm cắp, đánh nhau, gây rối trật tự công cộng hoặc chống cự việc bắt

giữ người hợp pháp và/hoặc thực hiện các hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền);

- 8.1.6. Người được bảo hiểm sử dụng rượu, bia, ma túy hoặc các chất kích thích khác trái với quy định của pháp luật;
- 8.1.7. Động đất, sóng thần, phản ứng hạt nhân, nhiễm phóng xạ, vũ khí hoá học, vũ khí sinh học;
- 8.1.8. Chiến tranh (cho dù tuyên bố hay không tuyên bố), nội chiến, khủng bố, bạo động, nổi loạn và các sự kiện mang tính chất chiến tranh khác;
- 8.1.9. Nhiễm HIV, AIDS (Hội chứng suy giảm miễn dịch) hoặc những bệnh liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến HIV, AIDS.

8.2. Hợp đồng chấm dứt hiệu lực ngay sau khi Người được bảo hiểm tử vong theo một trong các trường hợp quy định tại Khoản 8.1 Điều này và Bảo Việt Nhân thọ trả cho Người được hưởng quyền lợi giá trị lớn hơn giữa Giá trị Tài khoản tính tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong và giá trị Quyền lợi trợ cấp mai táng, trừ đi Khoản nợ (nếu có).

Trường hợp đã trả Quyền lợi trợ cấp mai táng, Bảo Việt Nhân thọ sẽ đối trừ Quyền lợi trợ cấp mai táng trước khi trả số tiền nêu trên.

8.3. Trường hợp Bảo Việt Nhân thọ không giải quyết quyền lợi khi Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do một trong các nguyên nhân quy định tại Khoản 8.1 Điều này thì Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn sẽ chấm dứt hiệu lực, tuy nhiên, các Quyền lợi khác và Hợp đồng vẫn duy trì hiệu lực. Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu giải quyết theo Quyền lợi rút Giá trị Tài khoản (theo Khoản 6.5 Điều 6) nếu Người được bảo hiểm thỏa mãn quy định của Quyền lợi này. Khi đó, Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực.

Điều 9. Tham gia các Sản phẩm hỗ trợ

9.1. Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tham gia thêm các Sản phẩm hỗ trợ cho Người được bảo hiểm và/hoặc các đối tượng khác theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ, với điều kiện Bảo Việt Nhân thọ có cung cấp Sản phẩm hỗ trợ tại thời điểm yêu cầu.

- 9.2. Phí bảo hiểm của các Sản phẩm bảo trợ sẽ không được phân bổ vào Giá trị Tài khoản và không được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản. Để duy trì hiệu lực (các) Sản phẩm bảo trợ, Bên mua bảo hiểm cần phải đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm định kỳ của các Sản phẩm bảo trợ. Định kỳ và ngày đến hạn đóng phí của Sản phẩm bảo trợ trùng với định kỳ và ngày đến hạn đóng góp của Hợp đồng. Phí bảo hiểm của các Sản phẩm bảo trợ chỉ được đóng sau khi các Khoản đóng góp định kỳ của Hợp đồng được đóng đầy đủ.
- 9.3. Trường hợp Bên mua bảo hiểm không thể đóng Phí bảo hiểm định kỳ của Sản phẩm bảo trợ theo đúng ngày đến hạn đóng phí, Phí bảo hiểm của Sản phẩm bảo trợ được gia hạn 60 ngày kể từ ngày đến hạn đóng phí. Sau thời hạn này, nếu Bên mua bảo hiểm không đóng Phí bảo hiểm định kỳ của Sản phẩm bảo trợ, Sản phẩm bảo trợ sẽ tự động chấm dứt hiệu lực ngay sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí.
- 9.4. Quyền lợi của Sản phẩm bảo trợ sẽ được trả theo quy định của Điều khoản Sản phẩm bảo trợ.
- 9.5. Trường hợp Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời thì Sản phẩm bảo trợ sẽ chấm dứt hiệu lực.

CHƯƠNG III: QUỸ HỮU TRÍ TỰ NGUYỆN

Điều 10. Quỹ hưu trí tự nguyện

- 10.1. Quỹ hưu trí tự nguyện được đầu tư và quản lý độc lập với Quỹ chủ sở hữu và các quỹ khác, phù hợp với các quy định của pháp luật và Bảo Việt Nhân thọ.
- 10.2. Quỹ hưu trí tự nguyện thực hiện chiến lược đầu tư theo định hướng an toàn, theo đó, tài sản của Quỹ được đầu tư vào các công cụ sinh lời ổn định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các công cụ khác theo quy định pháp luật, hạn chế đầu tư vào cổ phiếu.
- 10.3. Chiến lược, chính sách, mục tiêu đầu tư và cơ cấu tài sản đầu tư của Quỹ hưu trí tự nguyện sẽ được thường xuyên cập nhật trên Website

của Bảo Việt Nhân thọ hoặc được Bảo Việt Nhân thọ thông báo cho Bên mua bảo hiểm thông qua các hình thức khác.

Điều 11. Lãi suất cam kết tối thiểu và Lãi suất công bố

- 11.1. Lãi suất cam kết tối thiểu là 5,5%/năm trong Năm hợp đồng đầu tiên; 5%/năm trong Năm hợp đồng thứ hai; 4,5%/năm trong Năm hợp đồng thứ ba; 3%/năm cho mỗi Năm hợp đồng từ năm thứ tư đến năm thứ mười và 1,5%/năm trong mỗi Năm hợp đồng còn lại.
- 11.2. Lãi suất công bố hàng năm được xác định theo kết quả đầu tư của Quỹ hưu trí tự nguyện.

CHƯƠNG IV: CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP, PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC LOẠI PHÍ KHÁC

Điều 12. Quy định chung về Khoản đóng góp và Phí bảo hiểm

- 12.1. Bên mua bảo hiểm có trách nhiệm đóng cho Bảo Việt Nhân thọ các Khoản đóng góp và Phí bảo hiểm của các Sản phẩm bảo trợ (nếu có) đầy đủ và đúng hạn. Phương thức đóng góp, thời hạn đóng góp, định kỳ đóng góp, các Khoản đóng góp do Bên mua bảo hiểm lựa chọn theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.
- 12.2. Khoản đóng góp và Phí bảo hiểm của Sản phẩm bảo trợ (nếu có) có thể đóng một lần hoặc theo định kỳ năm, 06 tháng, quý, tháng hoặc định kỳ khác theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ trong từng thời kỳ.

Các Khoản đóng góp không được thấp hơn mức tối thiểu theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ. Phương thức đóng góp, thời hạn đóng góp, định kỳ đóng góp, ngày đến hạn đóng góp và các Khoản đóng góp và Sản phẩm bảo trợ (nếu có) được thể hiện tại Phụ lục Hợp đồng.

Khi thực hiện đóng các Khoản đóng góp, Bên mua bảo hiểm sẽ nhận được ấn chỉ thu tiền do Bảo Việt Nhân thọ phát hành theo mẫu phù hợp với quy định của pháp luật tại từng thời điểm.
- 12.3. Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi phương thức đóng góp,

định kỳ đóng góp, mức đóng góp mỗi kỳ của Hợp đồng và Sản phẩm hỗ trợ (nếu có) theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ tại thời điểm yêu cầu thay đổi.

Bảo Việt Nhân thọ có thể chấp thuận hoặc từ chối các yêu cầu thay đổi trên nếu Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc các yêu cầu trên không đáp ứng các điều kiện và quy định của Bảo Việt Nhân thọ. Yêu cầu thay đổi phải do Bên mua bảo hiểm gửi tới Bảo Việt Nhân thọ bằng văn bản chậm nhất 30 ngày trước ngày đến hạn đóng góp tiếp theo. Việc thay đổi có hiệu lực kể từ ngày đến hạn đóng góp tiếp theo ngay sau ngày Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận bằng văn bản yêu cầu thay đổi.

- 12.4. Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải chịu các khoản thuế (nếu có) cho các Khoản đóng góp và Phí bảo hiểm Sản phẩm hỗ trợ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Khoản đóng góp thêm và Khoản đóng góp một lần bổ sung

- 13.1. Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu đóng Khoản đóng góp thêm (đối với Hợp đồng đóng góp định kỳ), Khoản đóng góp một lần bổ sung (đối với Hợp đồng đóng góp một lần) để gia tăng đầu tư vào Quỹ hưu trí tự nguyện theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

Bảo Việt Nhân thọ có quyền điều chỉnh mức Khoản đóng góp thêm, Khoản đóng góp một lần bổ sung tối thiểu và tối đa, phù hợp với quy định của pháp luật (nếu có).

- 13.2. Bảo Việt Nhân thọ có quyền đồng ý, từ chối hoặc giới hạn Khoản đóng góp thêm, Khoản đóng góp một lần bổ sung. Trường hợp từ chối, Bảo Việt Nhân thọ có quyền quyết định trả lại cho Bên mua bảo hiểm số tiền bị từ chối (không có lãi) hoặc chuyển Khoản đóng góp thêm này thành Khoản đóng góp định kỳ (đối với Hợp đồng đóng góp định kỳ).
- 13.3. Trong mọi trường hợp Khoản đóng góp định kỳ phải được đóng đủ trước khi Khoản đóng góp thêm được phép đóng theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

Điều 14. Thời gian gia hạn đóng góp và Tự động giảm Số tiền bảo hiểm

14.1. Thời gian gia hạn đóng góp

- a) Thời gian gia hạn đóng góp là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày đến hạn đóng góp. Trong thời gian gia hạn đóng góp, các quyền lợi của Hợp đồng vẫn được duy trì đầy đủ.
- b) Sau 60 ngày kể từ ngày đến hạn đóng góp, nếu Hợp đồng không được đóng Khoản đóng góp định kỳ thì Tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ bị đóng tạm thời và Sản phẩm hỗ trợ (nếu có) sẽ chấm dứt hiệu lực.

Thời gian gia hạn đóng góp không áp dụng với các Hợp đồng đóng góp một lần.

14.2. Tự động giảm Số tiền bảo hiểm

Nếu Giá trị Tài khoản không đủ trả Phí bảo hiểm rủi ro và các khoản phí thì Số tiền bảo hiểm Tử vong và Số tiền bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn sẽ tự động giảm xuống sao cho Phí bảo hiểm rủi ro mới cộng với các khoản phí bằng Giá trị Tài khoản. Quyền lợi trợ cấp mai táng cũng được điều chỉnh giảm để đảm bảo Quyền lợi trợ cấp mai táng không vượt quá Số tiền bảo hiểm Tử vong.

Điều 15. Các loại phí

15.1. Phí bảo hiểm rủi ro

Phí bảo hiểm rủi ro là khoản phí để bảo đảm trả cho các quyền lợi bảo hiểm rủi ro (không bao gồm quyền lợi bảo hiểm rủi ro của các Sản phẩm hỗ trợ (nếu có)) và được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản vào ngày phát hành Hợp đồng và mỗi Ngày hợp đồng hàng tháng. Phí bảo hiểm rủi ro được tính trên cơ sở Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro, Số tiền bảo hiểm rủi ro, giới tính, tuổi, nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe của Người được bảo hiểm và các quy định về đánh giá rủi ro của Bảo Việt Nhân thọ.

15.2. Phí ban đầu

Phí ban đầu được khấu trừ trước khi phân bổ Khoản đóng góp định kỳ, Khoản đóng góp thêm, Khoản đóng góp một lần, Khoản đóng góp một lần bổ sung hoặc bất kỳ Khoản đóng góp nào khác (nếu có) vào Quỹ hưu trí tự nguyện.

Khoản chuyển giao từ Tài khoản bảo hiểm hưu trí của Hợp đồng khác vào Giá trị Tài khoản của Hợp đồng tại Bảo Việt Nhân thọ sẽ không bị khấu trừ Phí ban đầu.

15.3. *Phí quản lý Hợp đồng*

Phí quản lý Hợp đồng được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản vào ngày phát hành Hợp đồng và mỗi Ngày hợp đồng hàng tháng.

15.4. *Phí quản lý Quỹ hưu trí tự nguyện*

Phí quản lý Quỹ hưu trí tự nguyện được khấu trừ từ Quỹ hưu trí tự nguyện trước khi Bảo Việt Nhân thọ thông báo Lãi suất công bố theo quy định tại Khoản 1.28 Điều 1.

15.5. Phí bảo hiểm rủi ro, Phí ban đầu, Phí quản lý Hợp đồng, Phí quản lý Quỹ hưu trí tự nguyện được nêu tại Phụ lục 2 của Điều khoản.

15.6. Ngoài các loại phí nêu trên, Bảo Việt Nhân thọ có thể bổ sung các loại phí khác khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Bảo Việt Nhân thọ sẽ thông báo với Bên mua bảo hiểm bằng văn bản tối thiểu ba (03) tháng trước khi áp dụng.

Điều 16. Tạm ứng từ Giá trị Tài khoản

16.1. Nếu Tài khoản bảo hiểm hưu trí không bị đóng tạm thời, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tạm ứng từ Giá trị Tài khoản theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

16.2. Bên mua bảo hiểm có thể tạm ứng tối đa bằng ba lần giá trị hiện tại ước tính của Quyền lợi hưu trí định kỳ quy năm với giả định không có Khoản đóng góp nào được đóng tiếp theo, hoặc tối đa bằng bội số của Quyền lợi hưu trí định kỳ quy năm theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

- 16.3. Lãi suất áp dụng cho khoản tạm ứng trong từng thời kỳ do Bảo Việt Nhân thọ xác định một cách hợp lý.
- 16.4. Bảo Việt Nhân thọ có quyền thu hồi toàn bộ số tiền tạm ứng và lãi phát sinh trước khi trả bất kỳ quyền lợi nào, bao gồm Quyền lợi hưu trí định kỳ hoặc bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào của Hợp đồng hoặc trong bất kỳ trường hợp chấm dứt hiệu lực Hợp đồng nào theo quy định tại Điều khoản Hợp đồng.
- 16.5. Tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ bị đóng tạm thời kể từ ngày Giá trị Tài khoản sau khi trừ đi Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn hoặc bằng 0 (không). Trong trường hợp này, Bên mua bảo hiểm chỉ có thể tiếp tục đóng các Khoản đóng góp sau khi khoản tạm ứng trừ Giá trị Tài khoản đã được hoàn trả đầy đủ cho Bảo Việt Nhân thọ.

CHƯƠNG V: THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG

Điều 17. Thay đổi thông tin

- 17.1. Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo cho Bảo Việt Nhân thọ bằng văn bản trong vòng 30 ngày kể từ ngày có sự thay đổi liên quan đến Bên mua bảo hiểm (thay đổi về địa chỉ liên hệ, tên doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy phép thành lập và hoạt động, thay đổi người đại diện và các thay đổi khác theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ, nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức); hoặc nếu Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm thay đổi địa chỉ liên hệ, họ tên, số giấy Chứng minh nhân dân, nơi cư trú và các thay đổi khác theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ, nếu Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm là cá nhân.
- 17.2. Bên mua bảo hiểm phải thông báo ngay bằng văn bản cho Bảo Việt Nhân thọ nếu việc làm (bao gồm nghề nghiệp chính và bất cứ việc làm thêm nào) của Người được bảo hiểm có sự thay đổi, Bảo Việt Nhân thọ sẽ quyết định tiếp tục chấp nhận bảo hiểm hay không sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ về việc thay đổi việc làm của Người được bảo hiểm.

Nếu việc làm mới của Người được bảo hiểm là việc làm không thể được chấp nhận bảo hiểm hoặc được chấp nhận bảo hiểm với các điều kiện và thỏa thuận đặc biệt, bao gồm nhưng không hạn chế ở: điều chỉnh Số tiền bảo hiểm, Khoản đóng góp và/hoặc các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm dựa trên kết quả đánh giá và thẩm định hồ sơ, và/hoặc điều chỉnh theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm, thì Bảo Việt Nhân thọ sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản chi tiết về các điều chỉnh này. Các điều kiện và thỏa thuận đặc biệt là một phần của Hợp đồng.

Điều 18. Thay đổi Bên mua bảo hiểm

18.1. Chuyển nhượng Hợp đồng

Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu chuyển nhượng Hợp đồng cho Bên mua bảo hiểm mới là cá nhân hoặc tổ chức thỏa mãn điều kiện theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bảo Việt Nhân thọ. Việc chuyển nhượng chỉ có hiệu lực kể từ thời điểm Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận bằng văn bản.

Sau khi việc chuyển nhượng có hiệu lực:

- Mọi quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến Hợp đồng của Bên mua bảo hiểm trước đó sẽ chấm dứt;
- Bên nhận chuyển nhượng sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm mới và có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ đối với Hợp đồng.

Bảo Việt Nhân thọ không chịu trách nhiệm pháp lý liên quan đến việc chuyển nhượng này.

18.2. Trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức chấm dứt hoạt động

Trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức chấm dứt hoạt động theo các quy định của pháp luật mà không có tổ chức khác có đủ điều kiện để nhận chuyển nhượng Hợp đồng theo Khoản 18.1 Điều này thì Người được bảo hiểm hoặc Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm (trường hợp Người được bảo hiểm không thỏa mãn điều kiện) sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm mới.

18.3. ***Trường hợp Bên mua bảo hiểm là cá nhân và không phải là Người được bảo hiểm tử vong***

Trường hợp Bên mua bảo hiểm là cá nhân và không phải là Người được bảo hiểm tử vong thì Người được bảo hiểm hoặc Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm (trường hợp Người được bảo hiểm không thỏa mãn điều kiện) sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm mới. Trường hợp Người được bảo hiểm hoặc Người đại diện của Người được bảo hiểm không thỏa mãn điều kiện hoặc không yêu cầu trở thành Bên mua bảo hiểm mới, người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm mới.

Điều 19. Thay đổi Số tiền bảo hiểm, Quyền lợi bảo hiểm tử vong, Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn, Quyền lợi hưu trí định kỳ, Tuổi nghỉ hưu, định kỳ nhận Quyền lợi hưu trí

19.1. Khi Tài khoản bảo hiểm hưu trí không bị đóng tạm thời, trước thời hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm của Quyền lợi bảo hiểm tử vong và Thương tật toàn bộ vĩnh viễn, thay đổi Quyền lợi bảo hiểm tử vong, Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn, Quyền lợi hưu trí định kỳ, Tuổi nghỉ hưu, định kỳ nhận Quyền lợi hưu trí theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ. Số tiền bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn, Quyền lợi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn chỉ được yêu cầu thay đổi khi Quyền lợi này vẫn đang còn hiệu lực.

Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Bảo Việt Nhân thọ các yêu cầu thay đổi trên.

19.2. Trường hợp Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận yêu cầu thay đổi trên thì Số tiền bảo hiểm mới, Quyền lợi bảo hiểm tử vong mới, Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn mới, Quyền lợi hưu trí định kỳ mới, Tuổi nghỉ hưu mới, định kỳ nhận Quyền lợi hưu trí mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận thay đổi bằng văn bản. Phí bảo hiểm rủi ro, các quyền lợi bảo hiểm và các điều kiện khác có liên quan sẽ được điều chỉnh tương ứng.

19.3. Bên mua bảo hiểm không được hoàn trả bất kỳ khoản tiền nào khi

thực hiện các thay đổi này.

- 19.4. Bảo Việt Nhân thọ có thể chấp thuận hoặc từ chối các yêu cầu thay đổi trên nếu Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm và/hoặc các yêu cầu thay đổi không đáp ứng các điều kiện và quy định của Bảo Việt Nhân thọ.

Điều 20. Nhầm lẫn khi kê khai tuổi và/hoặc giới tính của Người được bảo hiểm

20.1. Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo chính xác tuổi và giới tính của Người được bảo hiểm theo Chứng minh nhân dân tại thời điểm kê khai Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm. Trường hợp giữa Giấy khai sinh và Chứng minh nhân dân của Người được bảo hiểm không trùng khớp thì Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm căn cứ vào Giấy khai sinh để kê khai tuổi, giới tính của Người được bảo hiểm.

20.2. Sau khi Bảo Việt Nhân thọ nhận được thông báo về tuổi và/hoặc giới tính đúng và theo tuổi và/hoặc giới tính đúng đó, Người được bảo hiểm vẫn được chấp nhận bảo hiểm thì Phí bảo hiểm rủi ro, Số tiền bảo hiểm và/hoặc các quyền lợi có liên quan sẽ được tính theo tuổi và/hoặc giới tính đúng kể từ Ngày hợp đồng hàng tháng tiếp theo ngay sau khi có quyết định điều chỉnh tuổi/giới tính. Bảo Việt Nhân thọ có thể thực hiện điều chỉnh Phí bảo hiểm rủi ro, Số tiền bảo hiểm, Giá trị Tài khoản và/hoặc các quyền lợi bảo hiểm có liên quan theo tuổi/giới tính đúng cho thời gian Hợp đồng đã có hiệu lực.

Tuổi nghỉ hưu chuẩn và Tuổi nghỉ hưu khác (nếu có) sẽ được điều chỉnh theo tuổi và/hoặc giới tính đúng.

20.3. Nếu theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Người được bảo hiểm không được chấp nhận bảo hiểm thì Hợp đồng sẽ bị chấm dứt hiệu lực và Bên mua bảo hiểm được nhận lại Khoản đóng góp đã đóng (không có lãi) trừ đi các khoản quyền lợi đã trả và Khoản nợ (nếu có).

20.4. Trường hợp khi giải quyết quyền lợi bảo hiểm, Bảo Việt Nhân thọ phát hiện Bên mua bảo hiểm đã thông báo sai tuổi và/hoặc giới tính của Người được bảo hiểm và theo tuổi và/hoặc giới tính đúng Người

được bảo hiểm vẫn được bảo hiểm, Bảo Việt Nhân thọ sẽ điều chỉnh Số tiền bảo hiểm, Phí bảo hiểm rủi ro, Giá trị Tài khoản, Quyền lợi bảo hiểm tử vong, Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn và Quyền lợi trợ cấp mai táng theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ. Quyền lợi bảo hiểm tử vong, Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn và Quyền lợi trợ cấp mai táng điều chỉnh sẽ không lớn hơn các quyền lợi tương ứng này được xác định theo tuổi và/hoặc giới tính trước khi phát hiện thông báo sai tuổi và/hoặc giới tính.

CHƯƠNG VI: ĐÓNG TÀI KHOẢN BẢO HIỂM HƯU TRÍ TẠM THỜI, TIẾP TỤC ĐÓNG CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM HƯU TRÍ

Điều 21. Từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm

Trong thời gian 21 ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm nhận được bộ tài liệu Hợp đồng, Bên mua bảo hiểm có quyền từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bảo Việt Nhân thọ. Hợp đồng sẽ bị huỷ và Bên mua bảo hiểm được hoàn lại tất cả Khoản đóng góp và Phí bảo hiểm của các Sản phẩm hỗ trợ nếu có (không có lãi) sau khi trừ đi Phí kiểm tra sức khỏe (nếu có) và các quyền lợi đã trả (nếu có). Bảo Việt Nhân thọ không phải chịu trách nhiệm đối với các rủi ro đã phát sinh đối với Người được bảo hiểm.

Điều 22. Đóng Tài khoản bảo hiểm hưu trí tạm thời

22.1. Trước thời hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ, nếu Bên mua bảo hiểm yêu cầu bằng văn bản về việc đóng tạm thời Tài khoản bảo hiểm hưu trí thì Bảo Việt Nhân thọ sẽ đóng tạm thời Tài khoản bảo hiểm hưu trí.

22.2. *Tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ bị đóng tạm thời trong các trường hợp sau:*

- a) Bên mua bảo hiểm yêu cầu đóng tạm thời Tài khoản bảo hiểm hưu trí theo quy định tại Khoản 22.1 Điều này;
- b) Giá trị Tài khoản sau khi trừ đi Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn hoặc

bằng 0 (không);

- c) Khoản đóng góp định kỳ không được đóng sau thời gian gia hạn đóng góp theo quy định tại Điều 14;
- d) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều khoản của Hợp đồng.

22.3. Trong thời gian Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời:

- a) Tài khoản bảo hiểm hưu trí sẽ không bị khấu trừ các Khoản khấu trừ hàng tháng;
- b) Giá trị Tài khoản vẫn được tích lũy theo lãi suất của Quỹ hưu trí tự nguyện;
- c) Hợp đồng sẽ không còn Quyền lợi trợ cấp mai táng theo quy định tại Khoản 6.2 Điều 6 và Quyền lợi duy trì hợp đồng theo quy định tại Khoản 6.6 Điều 6;
- d) Số tiền bảo hiểm Tử vong và Thương tật toàn bộ vĩnh viễn của Người được bảo hiểm sẽ bằng 0 (không). Nếu Người được bảo hiểm tử vong hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trong thời gian Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời, Bảo Việt Nhân thọ trả Giá trị Tài khoản trừ đi Khoản nợ (nếu có) tương ứng tại thời điểm tử vong/thời điểm được xác nhận thương tật toàn bộ vĩnh viễn;
- e) Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm không được có bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến Hợp đồng trừ trường hợp Người được bảo hiểm yêu cầu rút Giá trị Tài khoản theo quy định tại Khoản 6.5 Điều 6 hoặc các trường hợp khác quy định tại Điều khoản này;
- f) Sản phẩm bảo trợ chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Khoản 9.5 Điều 9.

22.4. Chấm dứt tình trạng Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời

Tình trạng Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời sẽ chấm dứt khi:

- a) Quyền lợi hưu trí định kỳ đến hạn được trả;

- b) Các Khoản đóng góp được tiếp tục đóng góp theo quy định tại Điều 23;
- c) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 24 (trừ Điểm a Điều 24).

Điều 23. Tiếp tục đóng các Khoản đóng góp sau khi Tài khoản bảo hiểm hưu trí bị đóng tạm thời

- 23.1. Trước Ngày đến hạn nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ lần đầu tiên, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tiếp tục đóng các Khoản đóng góp cho Tài khoản bảo hiểm hưu trí đang bị đóng tạm thời nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
- a) Bên mua bảo hiểm yêu cầu tiếp tục đóng các Khoản đóng góp bằng văn bản cho Bảo Việt Nhân thọ;
 - b) Bên mua bảo hiểm đóng Khoản đóng góp theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ;
 - c) Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm đáp ứng đầy đủ các điều kiện để Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận tiếp tục được đóng các Khoản đóng góp.
- 23.2. Bên mua bảo hiểm phải chịu các phí phát sinh liên quan tới yêu cầu tiếp tục đóng các Khoản đóng góp.

Trường hợp được chấp thuận, Bên mua bảo hiểm sẽ được tiếp tục đóng các Khoản đóng góp kể từ ngày Bảo Việt Nhân thọ thông báo bằng văn bản việc chấp thuận. Bảo Việt Nhân thọ không chịu trách nhiệm với các rủi ro xảy ra với Người được bảo hiểm trước ngày Hợp đồng được chấp thuận tiếp tục đóng các Khoản đóng góp. Khi được chấp thuận tiếp tục đóng các Khoản đóng góp, Khoản khấu trừ hàng tháng mới được tiếp tục khấu trừ.

Điều 24. Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng

Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm không được yêu cầu chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng.

Hợp đồng sẽ tự động chấm dứt hiệu lực nếu một trong các sự kiện sau xảy ra:

- a) Kết thúc thời hạn chi trả Quyền lợi hưu trí định kỳ hoặc Giá trị Tài khoản được chi trả hết; hoặc
- b) Xảy ra sự kiện làm phát sinh trách nhiệm của Bảo Việt Nhân thọ theo Khoản 6.3 và 6.4 Điều 6; hoặc
- c) Bên mua bảo hiểm rút Giá trị Tài khoản theo quy định tại Khoản 6.5 Điều 6; hoặc
- d) Do những nguyên nhân khác được quy định cụ thể tại các Điều khoản khác trong Hợp đồng này; hoặc
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VII: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 25. Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

- 25.1. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm tử vong, bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn, bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên, bị bệnh hiểm nghèo theo quy định của pháp luật, Bên mua bảo hiểm phải thông báo cho Bảo Việt Nhân thọ bằng văn bản về rủi ro, hậu quả của rủi ro, và các thông tin khác có liên quan đến Người được bảo hiểm và Người được hưởng quyền lợi.
- 25.2. Bảo Việt Nhân thọ được quyền kiểm tra, xác minh về rủi ro, hậu quả của rủi ro để phục vụ cho việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm.
- 25.3. Bên mua bảo hiểm phải lập hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và gửi tới Bảo Việt Nhân thọ trong thời hạn sau:
 - a) Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong: 12 tháng kể từ ngày xảy ra tử vong.
 - b) Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn: 12 tháng kể từ ngày được xác nhận bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn.
 - c) Trường hợp Người được bảo hiểm bị suy giảm khả năng lao

động từ 61% trở lên hoặc được chẩn đoán mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của pháp luật: 12 tháng kể từ ngày được xác nhận suy giảm khả năng lao động hoặc mắc bệnh hiểm nghèo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Trường hợp Người được bảo hiểm là công dân Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền cho phép định cư hợp pháp ở nước ngoài: 12 tháng kể từ ngày có quyết định định cư hợp pháp ở nước ngoài.

25.4. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Quá thời hạn quy định tại Khoản 25.3 Điều này, mọi yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đều không có giá trị.

Điều 26. Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

26.1. *Bên mua bảo hiểm cần cung cấp cho Bảo Việt Nhân thọ các giấy tờ sau để làm thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm:*

26.1.1. Trường hợp nhận Quyền lợi hưu trí định kỳ:

- Giấy yêu cầu trả Quyền lợi hưu trí định kỳ;
- Giấy chứng nhận bảo hiểm hưu trí và các thỏa thuận, sửa đổi bổ sung (nếu có);
- Giấy tờ hợp pháp chứng minh quyền được nhận quyền lợi (như giấy ủy quyền); các giấy tờ cần thiết khác (nếu có) có liên quan đến việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm phù hợp với quy định của pháp luật.

26.1.2. Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong:

- Giấy yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm;
- Giấy chứng nhận bảo hiểm hưu trí và các thỏa thuận, sửa đổi bổ sung (nếu có);
- Giấy chứng tử;
- Biên bản tai nạn có xác nhận của cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương nơi xảy ra tai nạn (nếu có);

- Giấy tờ hợp pháp chứng minh quyền được nhận quyền lợi (như giấy ủy quyền); các giấy tờ cần thiết khác (nếu có) có liên quan đến việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm phù hợp với quy định của pháp luật.

26.1.3. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn:

- Giấy yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm;
- Giấy chứng nhận bảo hiểm hưu trí và các thỏa thuận, sửa đổi bổ sung (nếu có);
- Biên bản tai nạn có xác nhận của cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương nơi xảy ra tai nạn (nếu có);
- Giấy xác nhận tình trạng thương tật của Người được bảo hiểm do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Giấy tờ hợp pháp chứng minh quyền được nhận quyền lợi (như giấy ủy quyền); các giấy tờ cần thiết khác (nếu có) có liên quan đến việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm phù hợp với quy định của pháp luật.

26.1.4. Trường hợp Bên mua bảo hiểm yêu cầu rút Giá trị Tài khoản:

- Giấy yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm;
- Giấy chứng nhận bảo hiểm hưu trí và các thỏa thuận, sửa đổi bổ sung (nếu có);
- Bằng chứng về suy giảm khả năng lao động bao gồm: kết luận về tỷ lệ suy giảm khả năng lao động của Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc cơ quan giám định độc lập được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận;
- Bằng chứng về bệnh hiểm nghèo: kết luận hoặc chẩn đoán của cơ quan y tế có thẩm quyền phù hợp với danh mục bệnh hiểm nghèo theo quy định của pháp luật;
- Bằng chứng về việc định cư hợp pháp ở nước ngoài;
- Giấy tờ hợp pháp chứng minh quyền được nhận quyền lợi (như giấy ủy quyền); các giấy tờ cần thiết khác (nếu có) có liên quan đến

việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm phù hợp với quy định của pháp luật.

- 26.2. Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ thu thập và cung cấp một cách đầy đủ và trung thực các giấy tờ cần thiết và các thông tin có liên quan theo yêu cầu của Bảo Việt Nhân thọ, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho Bảo Việt Nhân thọ tiến hành việc kiểm tra, xác minh khi sự kiện bảo hiểm xảy ra.
- 26.3. Các chi phí để thu thập và cung cấp các giấy tờ, bằng chứng quy định tại Khoản 26.1 Điều này sẽ do Bên mua bảo hiểm chịu. Các giấy tờ được chấp nhận là bản gốc hoặc bản sao được chứng thực bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật trừ một số trường hợp đặc biệt khác được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận.
- 26.4. Ngoài các giấy tờ, thông tin nêu tại Khoản 26.1, Bảo Việt Nhân thọ bảo lưu quyền yêu cầu cung cấp thêm các bằng chứng hoặc các giấy tờ cần thiết khác và/hoặc trưng cầu giám định đối với Người được bảo hiểm để phục vụ cho việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Chi phí (nếu có) cho việc cung cấp các giấy tờ, bằng chứng bổ sung sẽ do Bảo Việt Nhân thọ trả theo chứng từ hóa đơn hợp lệ.

Điều 27. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

27.1. Thời hạn giải quyết quyền lợi bảo hiểm

27.1.1. Bảo Việt Nhân thọ có trách nhiệm giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong thời hạn:

a) 07 ngày làm việc đối với Quyền lợi hưu trí định kỳ và Quyền lợi trợ cấp mai táng;

b) 30 ngày làm việc đối với các Quyền lợi khác

kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ quy định tại Khoản 26.1 Điều 26, trừ trường hợp quy định tại Điểm 27.1.2 dưới đây.

27.1.2. Bảo Việt Nhân thọ có trách nhiệm giải quyết Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ

và hợp lệ quy định tại Khoản 26.1 Điều 26 hoặc ngày kết thúc khoảng thời gian 180 ngày liên tục tính từ ngày xác nhận tình trạng thương tật toàn bộ vĩnh viễn, tùy thuộc vào ngày nào xảy ra sau.

- 27.2. Trường hợp có một vụ án được khởi tố liên quan đến rủi ro của Người được bảo hiểm, Bảo Việt Nhân thọ có trách nhiệm xem xét giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền kết luận về vụ án đó.
- 27.3. Quá thời hạn theo quy định tại Khoản 27.1 và Khoản 27.2 Điều này, nếu chưa giải quyết quyền lợi bảo hiểm (trừ trường hợp lỗi không thuộc phía Bảo Việt Nhân thọ), Bảo Việt Nhân thọ phải trả thêm khoản lãi trên số tiền phải thanh toán theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ và phù hợp với quy định của pháp luật.
- 27.4. Khi giải quyết quyền lợi bảo hiểm, chấm dứt Hợp đồng, Bảo Việt Nhân thọ có quyền thu hồi tất cả các Khoản nợ (nếu có), các khoản phí và chi phí hợp lý có liên quan theo quy định của Hợp đồng và có quyền khấu trừ các quyền lợi bảo hiểm liên quan đã trả.

CHƯƠNG VIII: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 28. Giải quyết khiếu nại

Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày nhận được thông báo giải quyết quyền lợi bảo hiểm hoặc các thông báo khác liên quan đến Hợp đồng hoặc kể từ ngày xảy ra bất cứ sự kiện nào có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng, Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm có quyền khiếu nại với Bảo Việt Nhân thọ bằng văn bản về việc giải quyết quyền lợi hoặc các vấn đề liên quan đó.

Bảo Việt Nhân thọ có trách nhiệm trả lời khiếu nại trên bằng văn bản và có quyền từ chối giải quyết những khiếu nại gửi tới Bảo Việt Nhân thọ quá thời hạn nêu trên.

Điều 29. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này trước

hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng giữa các bên. Nếu không giải quyết được bằng thương lượng, một trong các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết ở Việt Nam theo quy định của pháp luật. Luật áp dụng cho việc giải quyết các tranh chấp này và luật điều chỉnh quan hệ Hợp đồng giữa các bên là pháp luật Việt Nam. Phán quyết của Tòa án có giá trị cuối cùng buộc các bên thực hiện.

Thời hiệu khởi kiện là 03 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp và tự động thay đổi theo quy định của pháp luật./.

PHỤ LỤC 1: QUYỀN LỢI DUY TRÌ HỢP ĐỒNG

1. Quyền lợi duy trì đóng góp

Tỷ lệ trả Quyền lợi duy trì đóng góp như sau:

	Năm phân bổ thứ 10	Mỗi 10 năm sau đó
Tỷ lệ % Giá trị Tài khoản Kỹ thuật trung bình trong một năm ngay trước ngày xác định quyền lợi	0,5%	0,5%

Cách tính Năm phân bổ được áp dụng tương tự như cách tính trong quy định về Phí ban đầu.

2. Quyền lợi gia tăng Giá trị Tài khoản

Giá trị Tài khoản Kỹ thuật trung bình trong một năm ngay trước ngày xác định quyền lợi	Tỷ lệ % (tính trên Giá trị Tài khoản trung bình)
Thấp hơn 75 triệu đồng	0%
Từ 75 triệu đồng đến dưới 150 triệu đồng	0,20%
Từ 150 triệu đồng đến dưới 400 triệu đồng	0,40%
Từ 400 triệu đồng đến dưới 800 triệu đồng	0,60%
Từ 800 triệu đồng đến dưới 1,5 tỷ đồng	0,75%
Từ 1,5 tỷ đồng trở lên	1,0%

PHỤ LỤC 2: CÁC LOẠI PHÍ

Phí bảo hiểm rủi ro	<p>Phí bảo hiểm rủi ro = Số tiền bảo hiểm rủi ro x Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền bảo hiểm rủi ro đối với Quyền lợi bảo hiểm tử vong được xác định bằng Quyền lợi bảo hiểm tử vong trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong (theo Điểm 6.3.1 Điều 6) trừ đi Giá trị Tài khoản. Các giá trị này được xác định tại thời điểm tính Phí bảo hiểm rủi ro. - Số tiền bảo hiểm rủi ro của Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn được xác định bằng Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trả trong trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn (theo Điểm 6.4.1 Điều 6) trừ đi Giá trị Tài khoản. Các giá trị này được xác định tại thời điểm tính Phí bảo hiểm rủi ro. <p>Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro chuẩn được áp dụng theo biểu phí đã được Bộ Tài chính phê chuẩn.</p> <p>Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro áp dụng cho từng Người được bảo hiểm sẽ được xác định dựa trên các yếu tố: tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe, nghề nghiệp của Người được bảo hiểm và các quy định về đánh giá rủi ro của Bảo Việt Nhân thọ.</p> <p>Do tỷ lệ tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn trên thực tế có thể thay đổi so với Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro chuẩn đã được Bộ Tài chính phê chuẩn, Bảo Việt Nhân thọ bảo lưu quyền tăng hoặc giảm Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro chuẩn, hệ số điều chỉnh Phí bảo hiểm rủi ro theo nghề nghiệp của Người được bảo hiểm. Bất cứ sự thay đổi nào về Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro, hệ số điều chỉnh Phí bảo hiểm rủi ro sẽ được thông báo cho Bên mua bảo hiểm 03 tháng trước khi áp dụng.</p>
Phí ban đầu	<p>Phí ban đầu được xác định theo tỷ lệ % của Khoản đóng góp. Tỷ lệ Phí ban đầu tối đa trên các Khoản đóng góp được áp dụng như sau:</p>

a) Khoản đóng góp định kỳ:

Năm phân bổ	Tỷ lệ Phí ban đầu
1	25 %
2	10 %
3	5 %
4	5 %
5	5 %
Từ thứ 6 trở đi	0 %

b) Khoản đóng góp thêm:

Năm phân bổ	Tỷ lệ Phí ban đầu
1	10 %
2	4 %
3	3 %
4	2 %
5	2 %
Từ thứ 6 trở đi	0 %

c) Khoản đóng góp một lần và Khoản đóng góp một lần bổ sung: 5% (không phụ thuộc vào thời điểm đóng góp).

Phí ban đầu đối với Khoản đóng góp định kỳ:

- Phí ban đầu được xác định bằng tổng Phí ban đầu dự kiến trừ đi Phí ban đầu thực tế đã khấu trừ. Phí ban đầu dự kiến của các Năm phân bổ trước sẽ được khấu trừ đầy đủ trước khi áp dụng tỷ lệ Phí ban đầu của các năm tiếp theo.
- Nếu Khoản đóng góp định kỳ phải tăng lên để đảm bảo tương quan với Số tiền bảo hiểm theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ hoặc Khoản đóng góp định kỳ tăng lên so với Khoản đóng góp định kỳ thể hiện tại Phụ lục Hợp đồng theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm, thì phần tăng thêm cần thiết này sẽ tạo thành một lớp

	<p>Khoản đóng góp định kỳ mới và áp dụng tỷ lệ Phí ban đầu theo nguyên tắc phân bổ nêu trên bắt đầu từ năm phân bổ thứ nhất.</p> <p>(*) Năm phân bổ (làm tròn lên) của mỗi lớp Khoản đóng góp định kỳ được xác định bằng cách lấy tổng Khoản đóng góp định kỳ đã đóng của lớp tương ứng (không bao gồm Khoản đóng góp đóng thêm) chia cho tổng Khoản đóng góp định kỳ quy năm dự kiến phải đóng của lớp tương ứng.</p> <p>Phí ban đầu đối với Khoản đóng góp thêm:</p> <p>Phí ban đầu được áp dụng đối với Khoản đóng góp được chấp thuận là Khoản đóng góp thêm theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ.</p> <p>(*) Khoản đóng góp thêm lần đầu tiên sẽ áp dụng tỷ lệ Phí ban đầu của Năm phân bổ thứ nhất. Năm phân bổ (làm tròn lên) được xác định bằng cách lấy tổng Khoản đóng góp thêm đã đóng (không bao gồm Khoản đóng góp thêm của lớp đóng thêm mới) chia cho Khoản đóng góp thêm đã đóng trong năm phân bổ thứ nhất của Khoản đóng góp thêm. Khi Khoản đóng góp thêm tăng lên (không tính trường hợp tăng thêm trong Năm phân bổ thứ nhất của Khoản đóng góp thêm) thì phần tăng thêm này sẽ tạo thành một lớp đóng góp thêm mới và áp dụng tỷ lệ Phí ban đầu của Khoản đóng góp thêm bắt đầu từ năm phân bổ thứ nhất.</p>
<p>Phí quản lý Hợp đồng</p>	<p>Phí quản lý Hợp đồng hiện tại áp dụng 20.000 đồng/tháng. Bảo Việt Nhân thọ có quyền điều chỉnh phí này hàng năm căn cứ vào tỷ lệ lạm phát do Chính phủ công bố nhưng trong mọi trường hợp Phí quản lý Hợp đồng không vượt quá 45.000 đồng/tháng.</p> <p>Mức phí tối đa của Phí quản lý Hợp đồng có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính phê chuẩn.</p>
<p>Phí quản lý Quỹ hưu trí tự nguyện</p>	<p>Phí quản lý Quỹ hưu trí tự nguyện tối đa bằng 2%/năm, tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ hưu trí tự nguyện trong năm.</p> <p>Tùy theo sự biến động của thị trường tài chính, Bảo Việt Nhân thọ có quyền thay đổi mức Phí quản lý Quỹ hưu trí tự nguyện sau 03 (ba) tháng thông báo với Bên mua bảo hiểm. Trong mọi trường hợp mức phí này không quá mức tối đa theo quy định của Bộ Tài chính.</p>